

Số: **782/2020/QĐST - HNGĐ**

Đông Đa, ngày 23 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1091/2020/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2020, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Anh Nguyễn H**, sinh năm 1991; Hộ khẩu thường trú:, phường Đăng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

- **Chị Ngô Thị T**, sinh năm 1990; Hộ khẩu thường trú: phường Đăng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; Chỗ ở:, ngõ 62 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn H và chị Ngô Thị T kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND Thị trấn, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định ngày 09/7/2016.

Quá trình chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính cách, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2019 đến nay.

Anh H và chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ đề nghị Tòa án công nhận việc anh chị thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh H và chị T có 02 con chung là Nguyễn Duy A (nam), sinh ngày 13/11/2019, Nguyễn Minh N (nữ), sinh ngày 15/02/2017. Anh chị thống nhất, ly hôn chị T trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, anh H cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000 đồng/tháng đối với 2 cháu. Việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 12 năm 2020 (vào ngày 5 hàng tháng).

[3] Về tài sản chung: Anh H và chị T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Anh H và chị T xác nhận không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh H và chị T thống nhất để anh H chịu cả 300.000đồng - lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy: Các thỏa thuận trên của đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa **anh Nguyễn H và chị Ngô Thị T**;

- **Về con chung**: Xác nhận anh H và chị T có 02 con chung là Nguyễn Minh N (nữ), sinh ngày 15/02/2017, Nguyễn Duy A (nam), sinh ngày 13/11/2019. Giao hai con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh H cấp dưỡng nuôi mỗi con 2.500.000 đồng/tháng; Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 5 hàng tháng, từ tháng 12 năm 2020 cho đến khi cháu Nhật, cháu Duy A đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung**: Anh H và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- **Về nợ**: Anh H và chị T xác nhận không có nợ chung nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của anh H và chị T để anh H chịu toàn bộ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh H đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015320 ngày 1/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. Anh H đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Đống Đa;
- Các đương sự;
- UBND Thị trấn
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Tú